

Lục Bình, ngày tháng 4 năm 2023

Số: /BC-TCT

**BÁO CÁO**  
**Kết quả triển khai thực hiện Đề án 06**

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Công tác tham mưu triển khai thực hiện**

Thực hiện Kế hoạch số 103/KH-UNND ngày 12/4/2022 về triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh điện tử và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn huyện Bạch Thông. Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 74/KH-UBND, ngày 18/4/2022 về triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh điện tử và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn xã. Thành lập, kiện toàn Tổ công tác của xã theo đúng chỉ đạo của UBND huyện; Thành lập tổ công tác triển khai thực hiện Đề án 06 tại các thôn trên địa bàn xã. 01 Tổ công tác của xã gồm có 9 thành viên và 08 tổ công tác của thôn gồm có 40 thành viên. Tổ công tác đã ban hành quy chế làm việc của Tổ tại Quyết định số 06/QĐ-TCT ngày 18/4/2022.

Công tác tuyên truyền được quan tâm, phổ biến sâu rộng đến toàn thể Đảng viên, cán bộ, công chức xã và Nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc sử dụng định danh điện tử để chứng minh nhân thân trong các giao dịch hành chính, dịch vụ công trên các phương tiện thông tin đại chúng; tuyên truyền về sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip thay thế thẻ Bảo hiểm y tế giấy để khám bệnh, chữa bệnh... Hình thức thông qua tuyên truyền miệng, tại các buổi họp của xã, thôn, bản, thông qua loa phát thanh xã; qua mạng xã hội zalo, Facebook.

**2. Kết quả rà soát, đánh giá hạ tầng, thiết bị nguồn nhân lực**

- Bộ phận một cửa xã được trang bị 04 máy tính; 02 máy scan; 03 máy in (trong đó có 01 máy in có chức năng phô tô, scan).

- Về nguồn nhân lực: UBND xã cử công chức Văn phòng – Thống kê xã làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính cấp xã; cử công chức Văn phòng – Thống kê xã và công chức Văn hóa – Xã hội phụ trách về công tác chuyển đổi số xã.

- Đối với Công an xã: Được trang bị 01 máy tính; 01 máy in để quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, trong đó có tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính về cư trú phục vụ nhân dân. Phân công 01 đồng chí lãnh phụ trách về lĩnh vực quản lý hành chính, 01 đồng chí cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ quản lý, vận hành, khai thác máy dữ liệu dân cư.

### **3. Công tác cập nhật, chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính**

Thực hiện Quyết định số 2020/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn, UBND xã đã ban hành thông báo số 77/TB-UBND ngày 25/10/2022 về danh mục dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã và thông báo số 93/TB-UBND, ngày 15/11/2022 về thông báo danh mục dịch vụ công trực tuyến một phần cho phép nộp hồ sơ trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã. Các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã đều được niêm yết công khai, minh bạch tại Bảng tin Trụ sở UBND xã. Số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã có 110 thủ tục (toàn trình 65; một phần trực tuyến là 45).

Công chức chuyên môn thực hiện các lĩnh vực tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP đã tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện thủ tục hành chính. Thực hiện việc kiện toàn và thông báo phân công lịch trực tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa được thực hiện thường xuyên nếu có sự thay đổi vị trí làm việc của công chức thực hiện tiếp nhận TTHC tại Bộ phận một cửa.

Việc triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết được huyện thực hiện theo công văn số 1180/STTTT-CNTT ngày 02/8/2021 về hướng dẫn số hóa hồ sơ giải quyết TTHC. Hoàn thành số hóa sổ hộ tịch theo chỉ đạo của cấp trên

#### *- Kết quả thực hiện quý I năm 2023*

+ Đăng ký khai sinh 06 trường hợp, khai tử 01 trường hợp, đăng ký kết hôn 03 cặp, cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân 04 trường hợp. Chứng thực bản sao từ bản chính được 395 việc; chứng thực chữ ký được 65 việc; chứng thực hợp đồng được 01 việc; chứng thực điện tử được 184 việc. Đăng ký thường trú: 13 hồ sơ/14 nhân khẩu; Tách hộ: 01 hồ sơ/01 nhân khẩu; Điều chỉnh thông tin về cư trú trong CSDL cư trú 03 hồ sơ/11 nhân khẩu; xác nhận thông tin về cư trú 104 hồ sơ/157 nhân khẩu; Đăng ký tạm trú 02 hồ sơ/02 nhân khẩu.

+ Một cửa liên thông: Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo (từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/3/2023), trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ 148 (trực tuyến 12; trực tiếp 136); số từ kỳ trước chuyển qua: 01. Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 149; trong đó, giải quyết sớm hạn 138; giải quyết đúng hạn: 11, quá hạn 0. Số lượng hồ sơ đang giải quyết 0; trong đó, trong hạn: 0, quá hạn: 0.

+ Duy trì ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice trong việc tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản. Trong quý I, UBND xã đã tiếp nhận 801 văn bản đến và phát hành 254 văn bản đi (trong đó có 245 văn bản liên thông, 09 văn bản nội bộ) trên phần mềm quản lý công việc.

+ Duy trì hoạt động của Trang thông tin điện tử xã, trong quý, Trang thông tin điện tử xã đã đăng tải được 217 văn bản của UBND xã, 147 văn bản của huyện và đăng tải được 17 bài viết.

#### **4. Kết quả triển khai thực hiện ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ 05 nhóm tiện ích**

##### **4.1. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến**

- Số hồ sơ phát sinh (bao gồm cả trực tiếp và trực tuyến): 224 hồ sơ
- Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: 17 hồ sơ; đã giải quyết: 17 hồ sơ
- Về tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến/hồ sơ phát sinh: 18/224 đạt 8,03%
- Việc rà soát, lựa chọn danh mục DVCTT toàn trình:

+ DVCTT toàn trình: 65 thủ tục.

+ DVCTT một phần: 45 thủ tục.

- Việc rà soát, lựa chọn danh mục DVCTT một phần chỉ thực hiện tiếp nhận trực tuyến: 18 thủ tục. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến phát sinh còn thấp do vẫn còn nhiều người dân chưa tiếp xúc với công nghệ thông tin; khả năng sử dụng, cập nhật internet còn thấp; tâm lý truyền thống của người dân khi làm TTHC theo thói quen đến trực tiếp cơ quan nhà nước để làm TTHC mà không làm qua cổng dịch vụ công trực tuyến; đường truyền internet chậm, không ổn định,... do đó tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến không cao.

**4.2. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội:** Ứng dụng trong việc khám, chữa bệnh: Hiện nay trạm y tế triển khai khám chữa bệnh bảo hiểm y tế (BHYT) bằng căn cước công dân (CCCD) có gắn chip.

##### **4.3. Nhóm phục vụ phát triển công dân số**

- Tổng số thẻ CCCD đã tiếp nhận: 176 thẻ; trong đó: đã trả cho công dân 176 thẻ đạt 100 %.

- Tổng số tài khoản đã cấp định danh điện tử: 386 tài khoản.

**4.4. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư:** Làm sạch dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, kết quả thực hiện các chỉ tiêu làm sạch dữ liệu; trọng tâm tập trung báo cáo tiến độ giải quyết các nội dung còn tồn, chưa hoàn thành như: Kết quả cập nhật chứng minh nhân dân (CMND) 9 số; Điều chỉnh thông tin chủ hộ (hộ có nhiều hơn 01 chủ hộ, hộ không có chủ hộ); Xóa trùng thông tin công dân; Kết quả giải quyết những tồn tại chậm muộn trong việc đăng ký quản lý cư trú trên phần mềm....)

- Hiện tại đã rà soát xong danh sách công dân không có số CMND 9 số, thiếu trường thông tin, rà soát danh sách phạm nhân. Đã có báo cáo cụ thể gửi Công an tỉnh.

- Đang tiếp tục rà soát danh sách công dân trùng CMND 9 số, trùng thông tin

- Tổ công tác Đề án 06 xã chỉ đạo lực lượng Công an cấp xã phối hợp với các phòng, ban, hội cùng cấp thực hiện quy trình chuẩn hóa làm sạch dữ liệu. Cập nhật dữ liệu lên hệ thống Cơ sở dữ liệu dân cư (Hội Nông dân 371 người, Hội Người cao tuổi 235 người, Hội Cựu chiến binh 129 người).

##### **4.5. Nhóm tiện ích phục vụ chỉ đạo, điều hành:**

## II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ.

### 1. Ưu điểm

- Trong quá trình triển khai thực hiện, được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo cấp trên, Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Kịp thời thành lập Tổ công tác của cấp xã và của các thôn trên địa bàn và nhân sự của tổ công tác thường xuyên được kiện toàn khi có sự thay đổi về nhân sự. Tổ công tác đã ban hành được quy chế hoạt động.

- Tổ Công tác triển khai Đề án 06 từng bước đi vào hoạt động nền nếp, hiệu quả; làm tốt vai trò theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 đề ra.

**2. Tồn tại, hạn chế:** Trong giai đoạn bước đầu triển khai thực hiện Đề án 06, khối lượng công việc, phạm vi triển khai lớn, nhiều nội dung trong Đề án mới, chưa có tiền lệ nên việc nghiên cứu, áp dụng vào thực hiện còn nhiều bỡ ngỡ, khó khăn nên việc triển khai còn lúng túng. Việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn ít do trình độ công nghệ của người dân, trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật còn hạn chế.

## III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

### 1. Khó khăn

- Nhận thức của cán bộ công chức trong việc thực hiện Đề án chưa đầy đủ, vẫn coi việc thực hiện Đề án 06 là của lực lượng Công an; Tổ công tác thực hiện đề án 06 một số thành viên chưa xác định rõ nhiệm vụ. Trang thiết bị thực hiện dịch vụ công trang bị không đồng bộ nên chưa đáp ứng yêu cầu theo Nghị quyết số 50 của Chính phủ.

- Đối với các dịch vụ công trực tuyến: Qua thực tế triển khai cho thấy mức độ quan tâm, sử dụng của doanh nghiệp và người dân đối với các dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trên địa bàn không nhiều. Nguyên nhân chủ yếu là do phần lớn người dân là nông dân, người lao động điều kiện kinh tế khó khăn, trình độ nhận thức về tin học và việc tiếp cận các ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế. Về kết nối, chia sẻ các cơ sở dữ liệu, qua triển khai các dịch vụ công trực tuyến cho thấy, việc xây dựng và chia sẻ các cơ sở dữ liệu như: chứng sinh điện tử/khai tử điện tử/khám sức khỏe điện tử/bảo hiểm xã hội/người có công/trẻ em... còn ít và chưa được chú trọng triển khai để tận dụng và hỗ trợ việc giải quyết các dịch vụ công trực tuyến theo đúng lộ trình; cùng với đó là rào cản về thói quen, về tâm lý, người dân đi làm TTHC trực tiếp để được hướng dẫn, cảm thấy an tâm hơn khi đến trực tiếp; quy trình, thủ tục phức tạp làm người dân ngại thao tác, khiến tỉ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến thấp.

- Công tác thu nhận CCCD kết hợp cấp tài khoản định danh điện tử cũng gặp một số khó khăn nhất định, việc kết nối các hệ thống chuyên ngành, cơ sở dữ liệu còn nhiều khó khăn. Quá trình liên kết và cung cấp, trao đổi thông tin giữa các hệ thống còn gặp tình trạng chậm, chưa kịp thời; đồng bộ trạng thái dữ liệu giữa các phần mềm (*Tư pháp – Công an – Bảo hiểm với phần mềm liên thông và công dịch vụ công trong 2 nhóm dịch vụ công liên thông*) chậm, lỗi ảnh hưởng tới thời gian giải quyết thủ tục hành chính và chưa hoàn chỉnh các tính năng. Bên cạnh đó, do hiểu biết còn hạn chế, đặc biệt là việc tiếp cận, sử dụng các thiết bị di động để đăng nhập, sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập trên không gian mạng, do vậy công dân đến cấp tài khoản định danh điện tử còn thấp.

**2. Kiến nghị, đề xuất:** Đề nghị cấp trên tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn cho các thành viên Tổ công tác triển khai thực hiện Đề án số 06 ở cấp xã, thôn. Tăng nguồn lực, vật chất, kinh phí để triển khai thực hiện Đề án 06 tại cơ sở,

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI**

Tiếp tục bám sát, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an, UBND tỉnh, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan để kịp thời triển khai, thực hiện các nội dung nhiệm vụ theo kế hoạch, lộ trình Đề án 06 đề ra, đảm bảo thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền về Đề án 06 của Chính Phủ, tuyên truyền để người dân hiểu, đăng ký, sử dụng định danh điện tử khi thực hiện dịch vụ công và các dịch vụ trên ứng dụng VNeID; các thông tin các giấy tờ liên quan của công dân được tích hợp, xác thực trên ứng dụng VNeID được sử dụng thay thế cho các giấy tờ khi tham gia các thủ tục hành chính, giao dịch theo quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã của Tổ Công tác triển khai thực hiện Đề án 06 xã Lục Bình./.

***Nơi nhận:***

*Gửi bản điện tử:*

- UBND huyện;
- Công an huyện;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Công an xã;
- Trang TTĐT xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Thành viên Tổ công tác triển khai Thực hiện Đề án số 06 của xã;

*Gửi bản giấy:*

- Tổ Công tác triển khai ĐA 06 của Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VP UBND xã.

**TỔ TRƯỞNG**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN  
Nguyễn Văn Hậu**